

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2017/HSST

Ngày: 27.9.2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Nga.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Mừng và bà Nguyễn Thị Huyền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Doan, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn C**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1991.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Lớp 10/12.

Con ông: Lò Văn Q, sinh năm: 1962.

Con bà: Lò Thị M, sinh năm: 1964.

Bị cáo có vợ Cà Thị O, sinh năm 1998 và có 01 người con, sinh năm 2017.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/6/2017 đến ngày 30/6/2017; bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/6/2017 tại Nhà tạm giữ của Công an huyện Tuần Giáo cho đến nay, bị cáo được trích xuất áp giải đến phiên tòa.

* **Người bị hại:** Họ và tên: **Quàng Thị P**; sinh năm: 1977; trú tại: Bản Chiềng Khoang, thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lò Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, truy tố về hành vi phạm tội như sau: Ngày 15/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo nhận được đơn trình báo của chị Quàng Thị P; sinh năm 1977; trú tại bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên có nội dung: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 15/6/2017, chị P đi chợ và để 01 chiếc xe máy, trên xe máy có 01 chiếc lồng

gà bằng tre, 01 chiếc cân nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 5kg và 01 chiếc nón lá ở khu vực đầu cầu giữa bản Chiềng An và khối Tân Tiến thì bị kẻ gian lấy trộm. Chị Quàng Thị P đề nghị Cơ quan điều tra tìm lại chiếc xe máy cho gia đình chị và xử lý người đã có hành vi trộm cắp tài sản của chị theo quy định của Pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo bị cáo Lò Văn C khai nhận:

Khoảng 07 giờ ngày 15/6/2017, Lò Văn C đi bộ một mình từ nhà ở bản C, thị trấn T sang khu vực chợ Trung tâm thị trấn T để đi làm thuê. Khi đi đến khu vực đầu cầu giữa bản C và khối T; C nhìn thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu bạc đen, chìa khóa cắm ở ổ khóa, dựng ở đầu cầu, đầu xe hướng về chợ Trung tâm. Trên xe có chở 01 lồng gà bằng tre, 01 cân đồng hồ loại 05kg và 01 chiếc nón lá. Thấy vậy, C liền nảy ý định trộm cắp chiếc xe đó. C quan sát xung quanh không thấy có người qua lại, C liền ngồi lên xe, mở khóa điện nổ máy rồi điều khiển xe máy lên đường Quốc lộ 6. Khi đến đường Quốc lộ 6, C tiếp tục điều khiển xe đi theo hướng Tuần Giáo - Hà Nội. Đi được khoảng 03km đến khu vực bản Ban, xã Quài Tở; C dừng xe máy ở đầu cầu bản Ban và vớt lại chiếc lồng gà, cân, nón ở đầu cầu rồi tiếp tục đi xe máy đến nhà bạn của C là Quàng Văn N ở bản B, xã Q để mượn mũ bảo hiểm xe máy. Khi đến nhà N cách khoảng 30m, C dừng xe lại và để xe ở ven đường rồi đi bộ lên nhà N mượn mũ bảo hiểm. Sau khi mượn được mũ, C quay ra chỗ để xe máy rồi điều khiển xe về hướng Hà Nội. Khi đi đến Km 11 Đèo Pha Đin, do sợ hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện nên C ngồi lại ở trên Đèo Pha Đin. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì C đi xe quay lại thị trấn Tuần Giáo và đến khu vực quán Internet gần cây xăng thì trấn Tuần Giáo, khi đến đó C dừng xe lại và để xe máy ở ô đất trống bên cạnh quán rồi đi vào trong quán xem mọi người chơi game. Xem được 10 phút thì C để xe máy và chìa khóa ở khu vực bãi đất trống rồi đi bộ lên khu vực công trường Trung học phổ thông huyện Tuần Giáo để làm thuê. C ngồi chơi ở công trường đến khoảng 19 giờ 30 phút thì đi về nhà. Khoảng 08 giờ ngày 16/6/2017, C quay lại quán Internet để xem còn xe hay không thì không thấy xe đâu nữa nên C tiếp tục đi làm thuê như bình thường. Đến ngày 29/6/2017, C đến Công an thị trấn Tuần Giáo để đầu thú. C đã được giao cho Cơ quan điều tra để điều tra, làm rõ.

Ngày 29/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuần Giáo đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số: 110/QĐ để trưng cầu định giá số tài sản do Chuyên trộm cắp. Tại bản kết luận giá trị tài sản số: 30/KL-GTTS ngày 30/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận: Xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu bạc đen có giá trị 16.000.000đ; cân đồng hồ loại 5kg, nhãn hiệu Nhơn Hòa có giá trị 160.000đ; tổng giá trị là 16.160.000đ (*Mười sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Tại Cáo trạng số: 81/QĐ-VKS-HS ngày 06/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Lò Văn C về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát

giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 138 BLHS không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo vì bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn. Về phần bồi thường thiệt hại, người bị hại yêu cầu bị cáo C phải bồi thường số tiền cụ thể như sau: 500.000đ tiền thuê người tìm kiếm xe máy trong một ngày; 500.000đ tiền mua một chiếc cân điện tử và 01 bình ắc quy mà C đã tháo từ xe máy ra; tổng cộng yêu cầu bồi thường là 1.000.000đ, tại phiên tòa bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận với nhau, bị cáo đã trả cho người bị hại được 500.000đ, số còn lại bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 công nhận sự thỏa thuận bị cáo Lò Văn C và người bị hại. Đối với vật chứng đã thu hồi và trả lại cho người bị hại nên không xem xét. Áp dụng Điều 99 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Văn C phải chịu 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại đơn đề nghị và tại phiên tòa gười bị hại là chị Quàng Thị P yêu cầu bị cáo Lò Văn C phải bồi thường các khoản như sau: Tiền thuê người đi tìm kiếm chiếc xe máy: 500.000đ; tiền mua cân mới và bình ắc quy bị cáo tháo từ xe ra hết 500.000đ; tổng yêu cầu bồi thường thiệt hại: 1.000.000đ. Tại phiên tòa chị chấp nhận bị cáo Chuyển trả cho chị 500.000đ; số tiền còn lại bị cáo sẽ trả cho chị sau. Về phần hình phạt chị P đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa lời khai của anh Lò Văn C hoàn toàn trùng khớp với lời khai có trong hồ sơ, bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ số thiệt hại cho chị Quàng Thị P tổng số tiền là 1.000.000đ; đã bồi thường được 500.000đ; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở đã xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của bị cáo và Kiểm sát viên, người bị hại,

XÉT THẤY:

Vào ngày 15/6/2017, Lò Văn C đã lợi dụng lúc chị Quàng Thị P lơ là cảnh giác trong quản lý tài sản là chiếc xe máy YAMAHA; 01 chiếc cân đồng hồ; 01 lồng gà; 01 chiếc nón; tổng giá trị tài sản là 16.160.000đ; bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị P. Sau khi quan sát thấy thuận tiện cho việc trộm cắp, bị cáo nhanh chóng tẩu thoát nhằm chiếm đoạt tài sản. Trên đường đi tẩu tán tài sản, do bị cáo lo sợ bị phát hiện nên đã cố tình quay lại để lại chiếc xe ở một bãi đất trống. Mục đích bị cáo trộm cắp tài sản nhằm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Lời trình báo của người bị hại; biên bản bắt người; biên bản hỏi

cung bị can; các tài liệu khác có trong hồ sơ và nội dung truy tố của Cáo trạng và tại phiên tòa.

Hành vi của bị cáo Lò Văn C đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Bởi vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn chính xác.

Xét tính chất vụ án thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chị Quàng Thị P được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bởi vậy, cần xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo thấy: Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và thẩm vấn công khai, cũng như đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa với tình tiết bị cáo trong quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại; bị cáo đã ra đầu thú khi nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, từ những tình tiết đó Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 BLHS.

Xét nhân thân bị cáo thấy, bị cáo sinh ra và lớn lên tại bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên được bố mẹ cho ăn học hết lớp 10/12 rồi bỏ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 2015 kết hôn với chị Cà Thị O và có 01 người con. Từ 2015 bị cáo đã sử dụng ma túy. Ngày 15/6/2017 có hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày 30/6/2017 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam để điều tra làm rõ.

Từ hành vi, nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: Bản thân bị cáo có trình độ văn hóa, bị cáo nhận thức được rằng không được xâm phạm đến tài sản của người khác nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội để thỏa mãn nhu cầu cá nhân của bị cáo là có tiền tiêu xài cá nhân. Bởi vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và có thời gian để bị cáo cai nghiện ma túy.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tài sản của bị cáo thì thấy rằng bị cáo không có tài sản, bản thân bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có khả năng về kinh tế nên có thể không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo C là từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy

là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ nên cần chấp nhận.

Đối với phần bồi thường dân sự: Người bị hại là chị Quảng Thị P và bị cáo Lò Văn C đã thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại là 1.000.000đ; bị cáo đã bồi thường thiệt hại được 500.000đ; số tiền còn lại hai bên chấp nhận cho bị cáo C bồi thường sau. Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào Điều 42 BLHS, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại; bị cáo Lò Văn C còn phải bồi thường thiệt hại cho chị Quảng Thị P số tiền là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu lại một số tài sản là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu bạc đen, 01 lồng gà bằng tre và 01 chiếc nón lá. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu là chị Quảng Thị Phượng, việc trả lại tài sản là phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Theo quy định tại Điều 99 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Văn C phải chịu 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử,

QUYẾT ĐỊNH:

- 1. Tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản.
- 2. Hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Lò Văn C 07 (*Bảy*) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 29/6/2017.
- 3. Về bồi thường dân sự:** Căn cứ vào Điều 42 BLHS, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 bị cáo Lò Văn C bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*); bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại 500.000đ; bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho chị Quảng Thị P số tiền là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án đã có hiệu lực pháp luật. Người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Văn C phải chịu 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2017).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

